TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/DS-ST
Ngày: 06/6/2024
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chất

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha, ông La Văn Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 228/2023/TLST-DS ngày 22/11/2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXX-ST ngày 10/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-DS ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Trụ sở: số 2xx-2xx N, phường V, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch Di - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hồng T - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bình Phước theo Quyết định số 1456/2024/QĐ-QTNNL ngày 17/4/2024

Ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, chức vụ - Chuyên viên khách hàng cá nhân, theo giấy ủy quyền số 246/GUQ-CNBP ngày 06/5/2024. *Có mặt.*

-Bị đơn: Ông Đàm Mai T, sinh năm 1985. *Vắng mặt*
Địa chỉ: ấp 1, xã T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/8/2023, quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 29/06/2017, Ông Đàm Mai T có ký với Ngân hàng TMCP S – CN Bình Phước Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Căn cứ thu nhập của Ông Đàm Mai T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 19.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Chi tiết như sau;

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/06/2017.

- Số tiền đề nghị cấp thẻ tín dụng: 19.000.000 đồng. Bằng chữ: Mười chín triệu đồng.

- Dư nợ: 38,919,950 đồng. (Bằng chữ: Ba mươi tám triệu chín trăm mười chín nghìn chín trăm năm mươi đồng).

- Lãi suất trong hạn: 2,77%/tháng. Theo Biểu phí lãi suất do Sacombank công bố trong từng thời kỳ được quy định tại Mục 22 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

- Biện pháp bảo đảm: Không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông Đàm Mai T đã thanh toán cho Ngân hàng 64,718,000 đồng, sau đó Ông Đàm Mai T không trả nợ cho ngân hàng theo đúng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Do Ông Đàm Mai T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Ông Đàm Mai T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn được quy định tại Mục 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Kể từ ngày 30/09/2023 lãi suất quá hạn phần nợ gốc chậm trả được tính bằng 150% lãi suất trong hạn (bằng 4,15%/tháng) được quy định tại Mục 23 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Do vậy, tính đến ngày 06/06/2024, ông Đàm Mai T còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 21,178,257 đồng; Lãi quá hạn (từ ngày 30/09/2022 đến 05/06/2024 = 614 ngày) 17,741,693 đồng, tổng cộng là 38,919,950 đồng.

Nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

1. Buộc Ông Đàm Mai T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/06/2024 là 38,919,950 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tám triệu chín trăm mười chín nghìn chín trăm năm mươi đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 21,178,257 đồng

- Lãi quá hạn: 17,741,693 đồng

- Tổng cộng : 38,919,950 đồng

2. Ông Đàm Mai T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/06/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ký ngày 29/06/2017.

Bị đơn ông Đàm Mai T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Về việc T theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Người tham gia tố tụng bị đơn ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S là có cơ sở chấp nhận, đề Nghị Hội đồng xét xử:

Buộc ông Đàm Mai T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 06/6/2024 là 38,919,950 đồng (bằng chữ: Ba mươi tám triệu, chín trăm mười chín nghìn chín trăm năm mươi đồng), trong đó: Nợ gốc: 21,178,257 đồng, lãi quá hạn: 17,741,693 đồng, tổng cộng: 38,919,950 đồng.

Và ông Đàm Mai T có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 06/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại phiên tòa: Đại diên nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Đàm Mai T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (viết tắt: Ngân hàng) khởi kiện tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng, đối với bị đơn ông Đàm Mai T có nơi cư trú tại ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Đàm Mai T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt.

Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2]Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông Đàm Mai T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các lần lấy lời khai, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo kết quả công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng ông T vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo trình tự luật định và ông T phải chịu hậu quả về việc không phản đối và không chứng minh của ông T.

Hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S và ông T có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 401, 402, 405 của bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực đối với các bên tham gia giao dịch.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông Đàm Mai T đã thanh toán cho Ngân hàng 64,718,000 đồng, sau đó Ông Đàm Mai T không trả nợ cho ngân hàng theo đúng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ và còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 21,178,257 đồng .Do Ông Đàm Mai T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Ông Đàm Mai T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn được quy định tại Mục 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền nêu trên là có căn cứ phù hợp với các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho Ngân hàng trong việc thu hồi nợ. Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tính đến ngày 06/6/2024 tổng cộng 38,919,950 đồng (bằng chữ: Ba mươi tám triệu, chín trăm mười chín nghìn chín trăm năm mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc: 21,178,257 đồng, lãi quá hạn: 17,741,693 đồng và ông Đàm Mai T có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 06/06/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ký ngày 29/06/2017 cho đến khi bà Hường thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

[3] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Bà Hường phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 463, 466 Bộ Luật dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S về việc "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng".

2. Buộc ông Đàm Mai T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền **38,919,950** đồng *(bằng chữ: Ba mươi tám triệu, chín trăm mười chín nghìn chín trăm năm mươi đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: 21,178,257 đồng, lãi quá hạn: 17,741,693 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/6/2024), ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.Trường hợp trong hợp đồng thẻ tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đàm Mai T phải nộp 1.945.998 đồng *(Một triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi tám đồng)*

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0005321 ngày 20/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Chất